

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2023/HC-PT

Ngày: 25/7/2023

V/v: “*Kiện quyết định hành chính trong  
lĩnh vực chính sách thương binh - xã hội  
và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** ông **Trần Đức Kiên**

***Các Thẩm phán:*** ông **Nguyễn Văn Tiến**

ông **Đặng Kim Nhân**

***Thư ký phiên tòa:*** ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** ông **Phạm Tấn Ánh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 65/2023/TLPT-HC ngày 26 tháng 4 năm 2023 về: “*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực chính sách thương binh - xã hội và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 05/2023/HC-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2577/2023/QĐ-PT ngày 03 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Thanh B (B1), sinh năm 1958.

Địa chỉ: Khu dân cư S, thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

**2. Người bị kiện:**

2.1. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M.

*Người đại diện theo pháp luật:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M.

Cùng địa chỉ: xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M.

Ông Phạm Ngọc L - Chủ tịch UBND huyện M có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thị trấn M, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Tại các đơn khởi kiện ghi ngày 13/01/2022, 07/3/2022; các đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ghi ngày 25/4/2022, 16/5/2022; biên bản làm việc ngày 02/6/2022; bản tường trình ghi ngày 14/7/2022; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Nguyễn Thanh B trình bày:*

Năm 2001 tôi làm hồ sơ thương binh gửi UBND xã Đ nhưng không thấy trả lời, tôi lên UBND xã hỏi thì được thông tin hết đợt xét.

Ngày 25/6/2014, tôi làm lại hồ sơ gửi UBND xã Đ. Ngày 31/12/2014, Hội đồng chính sách xã Đ họp xét duyệt hồ sơ của tôi nhưng lại căn cứ vào biên bản họp chi bộ thôn L ngày 24/8/2001 để kết luận là tôi không bị thương trong ngày 25/7/1971 và cũng không thông báo kết quả họp xét cho tôi. Đến khi tôi có đơn khiếu nại thì ngày 09/01/2015, UBND xã Đ mới hợp thức hóa Thông báo số 26/TB-UBND trả lời kết quả xét duyệt cho tôi.

Ngày 05/9/2017, Chủ tịch UBND xã Đ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 170/QĐ-UBND, kết luận: Hồ sơ của ông đã xét tại chi bộ thôn L nhưng chi bộ không thống nhất vì ông B không bị thương trong thời điểm đó; Hội Cựu chiến binh, Hội N cao tuổi xã không rõ trường hợp bị thương của ông Nguyễn Thanh B; Hội đồng xét duyệt người có công xã Đức T cũng không thống nhất.

Không đồng ý, tôi khiếu nại lần 2 thì trong Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 4810/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện M đã chấp nhận nội dung khiếu nại là đúng và ghi: UBND xã Đ xét hồ sơ ông Nguyễn Thanh B không đúng trình tự pháp luật quy định; UBND xã Đ căn cứ biên bản họp chi bộ thôn L ngày 24/8/2001 để họp xét thương binh năm 2014 của ông Nguyễn Thanh B là không đúng quy định và không phù hợp; Kết quả đối thoại lần 2 ngày 07/5/2018 do Chủ tịch UBND huyện tổ chức, chủ trì cho thấy, ông Lê N1 và ông Phạm Ngọc T1 khẳng định có sử dụng ông Nguyễn Thanh B, lúc đó là thiếu niên T6 hoạt động hợp pháp liên lạc và nắm tình hình địch. Ông B có bị thương do bom thả sập hầm bà A; ông B tham gia làm nhiệm vụ cho cách mạng bị thương là có thật.

Ngày 11/12/2017, UBND xã Đ họp Hội đồng xác nhận người có công, tại biên bản họp Hội đồng các thành viên tham dự lên đến 18 người, trong đó có ông Lương Thành C - Phó Bí thư Đảng ủy xã và ông Đặng Văn M - Phó Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện M tham dự, xét hồ sơ ông Nguyễn C1 và hồ sơ tôi. Hồ sơ ông Nguyễn C1 lý lịch không khai bị thương, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi không rõ trường hợp bị thương giống như hồ sơ của tôi nhưng được Hội đồng thống nhất chuyển lên cấp trên còn hồ sơ của tôi bị giữ lại. Trước đó ngày 31/12/2014, UBND xã Đ họp Hội đồng xét duyệt hồ sơ ông Nguyễn C1 và hồ sơ của tôi. Hồ sơ của tôi bị giữ lại, hồ sơ ông C1 được chuyển lên cấp huyện nhưng cấp tỉnh trả lại về. Đến ngày 11/12/2017 xét tiếp và được thống nhất. Không hiểu sao các thành viên trong Hội đồng này lại đồng nhất bỏ 12/12 phiếu không đồng ý hồ sơ của tôi cùng với lý do là ông B không bị

thương trong ngày này; nhưng hỏi lại tại sao các anh, các chị biết thì trả lời: “nghe nhân dân nói”, tôi bảo ai nói thì không chỉ ra được người chứng minh tôi không bị thương trong ngày 25/7/1971.

*Việc khiếu nại lần hai năm 2018 và khởi kiện vụ án năm 2019:*

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 2837/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện M đã bác đơn khiếu nại của tôi cũng với 01 lý do là không căn cứ vào về thứ hai, điểm b khoản 2 hoặc điểm d khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP: “*Trường hợp giấy tờ, tài liệu không ghi các vết thương cụ thể thì căn cứ vào kết quả kiểm tra vết thương thực thể của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền*” để giải quyết mà lại căn cứ về thứ nhất là “*Giấy tờ, tài liệu của cơ quan, đơn vị lập từ ngày 31/12/1994 trở về trước có ghi nhận cá nhân bị thương khi tham gia chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu*”. Do đó, tôi đã khởi kiện ra Tòa án đề nghị hủy quyết định này và các quyết định, thông báo liên quan của Chủ tịch UBND xã Đ.

Tại Bản án số 02/2019/HC-ST ngày 21/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ghi: [2] *Xét trình tự, thủ tục ban hành của Quyết định số 18 của Chủ tịch UBND xã Đ và Quyết định số 2837 của Chủ tịch UBND huyện M: Như vậy, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 18 của Chủ tịch UBND xã Đ và Quyết định số 2837 của Chủ tịch UBND huyện M không đúng quy định của Thông tư số 07/2013/TT-CP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình giải quyết khiếu nại.*

[3] *Về nội dung: [3.2] ông Nguyễn Thanh B cũng bổ sung giấy xác nhận của bà Nguyễn Thị N2 - Huyện đội phó huyện đội M2 (BL43) và bà Nguyễn Thị H (BL32) là những người có mặt tại hầm bà Á xác nhận ngày 25/7/1971, ông B bị thương...trong khi hoạt động bí mật tại nhà bà Á...UBND xã Đ cũng không tiến hành xác minh, làm việc với ông T1, ông N1, bà N2, bà H để làm rõ có sự mâu thuẫn trong lời khai với bà Lê Thị M1 và ông Huỳnh Tấn N3 là chưa đánh giá toàn diện, khách quan vụ việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B [3.3]...Kết quả niêm yết không có ai khiếu nại, tố cáo gì, không có phản ánh của nhân dân trong xã Đ hay nhân dân trong huyện M...[3.4]...Quá trình giải quyết khiếu nại lần 2, Chủ tịch UBND huyện M cũng căn cứ vào việc thông báo kết quả họp của Hội đồng xác nhận người có công xã Đức Thạnh sau đó ban hành quyết định số 2837...là thiếu căn cứ, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Thanh B.*

[4] *Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở để khẳng định việc UBND xã Đ ban hành Thông báo số 54/TB-UBND ngày 25/12/2017,...Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 và Chủ tịch huyện M ban hành Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 là không đúng quy định của pháp luật”.*

Quá trình gửi đơn khiếu nại sau ngày bản án có hiệu lực: Việc Chủ tịch UBND huyện M gửi cho tôi Thông báo số 540/TB-UBND ngày 03/6/2021 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần 2 nhưng đến ngày 24/12/2021, Chủ tịch UBND huyện mới ra quyết định giải quyết. Đây được xem là hành vi cản trở, khiếu nại của tôi phải được giải quyết kịp thời theo quy định của Luật Khiếu nại.

Vụ việc của tôi là hoàn toàn có thật: Ngày 25/7/1971, tôi có bị thương trực tiếp phục vụ chiến đấu, đã được ông Phạm Ngọc T1, ông Lê N1, bà Nguyễn Thị N2 giao nhiệm vụ và bà Nguyễn Thị H y tá trực tiếp băng bó cho tôi, những người này có mặt tại hiện trường lúc đó xác nhận. Chứng cứ là các giấy xác nhận này đã được thẩm tra, xác minh công khai tại phiên tòa và đã được Tòa án tỉnh Quảng Ngãi ban hành Bản án số 02/2019/HC-ST ngày 21/02/2019. Vậy tại sao xã, huyện đều cho rằng bản án này chỉ tuyên hủy quyết định giải quyết khiếu nại cho tôi của xã và huyện là sai về trình tự, thủ tục; chứ không đề cập đến phần nội dung. Vậy tại Mục [3], trang 9 bản án này có ghi chữ “Về nội dung”, thì được hiểu thế nào.

Hồ sơ của tôi đã được UBND xã Đ 03 lần niêm yết công khai ở các thôn, thông báo rộng rãi trên đài truyền thanh xã; không có khiếu nại, tố cáo, phản ánh của cán bộ, nhân dân trong xã, huyện. Chủ tịch UBND huyện M đã 03 lần ban hành quyết định thành lập tổ xác minh và 02 lần tổ chức, chủ trì đối thoại; vụ việc đã được làm rõ nhưng UBND xã, Chủ tịch UBND xã Đ cho rằng hồ sơ của tôi không đủ điều kiện bị giữ lại.

Trong Thông tư số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP không quy định việc chứng minh bị thương cần phải căn cứ vào giấy xác nhận của người giao nhiệm vụ nhưng cũng không có quy định không được phép căn cứ vào giấy xác nhận của các nhân chứng để xem xét, giải quyết vụ việc, nhất là chứng cứ “*các giấy xác nhận bị thương*” đã được thẩm tra xác minh tại Tòa án có thẩm quyền.

Từ năm 2001 đến nay tôi liên tục gửi đơn nhiều cấp nhưng không được giải quyết theo luật định; cố ý không xét duyệt hồ sơ người hưởng chính sách như của tôi đã nộp vào năm 2001, làm lại vào năm 2014 và giữ hồ sơ của tôi mà không có lý do chính đáng, đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền được Nhà nước công nhận là người được hưởng chính sách như thương binh; quyền được khiếu nại, tố cáo theo quy định, vi phạm nghiêm trọng khoản 3 Điều 55 của Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ưu đãi người có công với cách mạng; Không thực hiện trả lại hồ sơ của tôi theo quy định tại Phần III của Thông tư số 09/2001/TT-BLĐTB&XH ngày 28/5/2001 của Bộ L2; Cố ý áp dụng sai các quy định của pháp luật như: Không áp dụng về thứ 2 của điểm b hay điểm d khoản 2 Điều 6 hay Điều 11 Thông tư số 28/2013 để giải quyết hồ sơ cho tôi.

Chủ tịch UBND xã Đ qua các nhiệm kỳ lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý nhiều lần làm sai quy định, vi phạm pháp luật kéo dài, có hệ thống thể hiện trên các văn bản trả lời. Chủ tịch UBND xã Đ ban hành Thông báo số 54/TB-UBND, Quyết định số 18/QĐ-UBND; Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định số 2837/QĐ-UBND nhưng đã bị Tòa án hủy bỏ.

Việc tôi tham gia cách mạng thì đã rõ; tuy nhiên, sự kiện tôi bị thương trong ngày 25/7/1971 hay không thì căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 79 Luật Tổ tụng hành chính về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: “*Những tình tiết, sự kiện đã được xác định trong bản án, Quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật*”. Đối với trường hợp của tôi là tình tiết không cần phải chứng minh theo luật định nhưng hết Chủ tịch UBND xã Đ rồi đến Chủ tịch

UBND huyện M không công nhận phán quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và ban hành các văn bản trái quy định của pháp luật, đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền khiếu nại của công dân.

Hành vi vi phạm pháp luật của UBND xã Đ, Chủ tịch UBND xã Đ là liên tục, kéo dài từ năm 2001 đến nay; UBND xã Đ, Chủ tịch UBND xã Đ và Chủ tịch UBND huyện M cố ý cản trở việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án (Bản án số 02/2019/HC-ST), chống lệnh của cấp trên có thẩm quyền (02 Công văn chỉ đạo của Chủ tịch tỉnh Quảng Ngãi); để vụ việc kéo dài hơn 20 năm qua, làm mất danh dự, uy tín; Gây tổn thất về tinh thần, sức khỏe, thiệt hại đến kinh tế, đời sống của bản thân và gia đình tôi. UBND xã, Chủ tịch UBND xã Đ đã không giải quyết hồ sơ thương binh cho tôi mà còn chỉ đạo Hội người cao tuổi xã xóa tên trong Ban chấp hành Hội Người cao tuổi không có lý do chính đáng; Chỉ đạo Chi bộ thôn Lương Nông B2 họp dân cho nghỉ T2 khu dân cư với lý do không có đảng viên. Bản thân tôi hiện nay mất sức lao động, thường xuyên đau ốm, xin được giải quyết bảo hiểm y tế người cao tuổi nhưng không được giải quyết.

Từ những lý do trên, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Thông báo số 04b/TB-UBND ngày 05/02/2020 của UBND xã Đ về kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị người hưởng chính sách như thương binh của ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1958.

- Hủy Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Chủ tịch UBND xã Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B ở thôn L, xã Đ.

- Hủy Quyết định số 18477/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B ở thôn L, xã Đ (lần 2).

- Buộc UBND xã Đ và Chủ tịch UBND xã Đ phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thanh B tổng cộng số tiền 86.384.268 đồng do Thông báo số 04b/TB-UBND ngày 05/02/2020 của UBND xã Đ và Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Chủ tịch UBND xã Đ gây ra.

*\* Tại các Văn bản ý kiến số 27/UBND-NC ngày 12/7/2022, số 98/UBND-NC ngày 09/12/2022, người bị kiện UBND xã Đ và Chủ tịch UBND xã Đ trình bày:*

*Việc nộp hồ sơ và kết quả giải quyết:*

Ngày 27/3/2019, ông Nguyễn Thanh B gửi hồ sơ đề nghị xác nhận thương binh (người hưởng chính sách như thương binh), UBND xã Đ tiếp nhận hồ sơ của ông B vào ngày 27/3/2019, tổ chức công khai, lấy ý kiến của tổ chức chính trị xã hội và kiện toàn Hội đồng xác nhận người có công xét theo đúng quy định của Thông tư số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 22/10/2013 của Bộ L2 - Bộ Q về hướng dẫn xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh trong chiến tranh không còn giấy tờ (gọi tắt là Thông tư số 28). Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi họp và cho ý kiến bằng văn bản. Đồng thời thông báo trên đài truyền thanh xã và niêm yết tại nhà văn hóa 04 thôn tại Thông

báo số 33/TB-UBND ngày 29/5/2019 đề cán bộ, nhân dân tham gia góp ý kiến. Tuy nhiên, hồ sơ của ông B có nhiều vấn đề cần làm rõ nên UBND xã Đ có Công văn số 11/UBND ngày 03/6/2019 gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q đề nghị hướng dẫn thủ tục hồ sơ của ông Nguyễn Thanh B và ban hành Thông báo số 39/TB-UBND ngày 13/6/2019 thông báo cho ông B biết UBND xã đã gửi văn bản tham vấn ý kiến cấp trên để được hướng dẫn giải quyết hồ sơ của ông. Đồng thời, để đảm bảo tính khách quan và có cơ sở giải quyết theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP, UBND xã Đ đã giới thiệu Công chức Văn hóa - Xã hội đến Ngân hàng N5, chi nhánh Q1 để sao lục Lý lịch cán bộ của ông Nguyễn Thanh B. Trong hồ sơ lưu tại đây, ông Nguyễn Thanh B có 02 lý lịch cán bộ.

Lý lịch kê khai ngày 02/06/1983 được Phó trưởng Công an xã Đ xác nhận ngày 07/6/1983 trùng ngày khai và ngày xác nhận với lý lịch cán bộ của ông Nguyễn Thanh B cung cấp cho UBND xã Đ để làm hồ sơ xác nhận thương binh. Tuy nhiên, nội dung kê khai trong 02 lý lịch này không trùng khớp. Lý lịch sao lưu tại Ngân hàng N5, chi nhánh Q1 về phần lịch sử bản thân (22) và quá trình tham gia cách mạng (23) không kê khai quá trình tham gia cách mạng như lý lịch ông Nguyễn Thanh B cung cấp cho UBND xã Đ.

Lý lịch kê khai ngày 04/12/1991 được Công an xã Đ xác nhận ngày 05/12/1991 và cơ quan chi nhánh ngân hàng N5 xác nhận ngày 05/12/1991. Lý lịch có kê khai ông B tham gia du kích mật cho Ban chỉ huy quân sự huyện M làm liên lạc hợp pháp. Trong lý lịch này, có một số nội dung giống với lý lịch cán bộ của ông Nguyễn Thanh B kê khai ngày 02/6/1983 cung cấp để làm hồ sơ xác nhận thương binh gửi UBND xã Đ. Trong các lý lịch của ông Nguyễn Thanh B đều không ghi trường hợp bị thương ngày 25/7/1971.

Ngày 03/02/2020, Hội đồng xác nhận người có công xã Đức Thạnh họp xét hồ sơ của ông Nguyễn Thanh B. Kết quả, Hội đồng xác nhận người có công xã Đức T không thống nhất về hồ sơ đề nghị người hưởng chính sách như thương binh của ông Nguyễn Thanh B với những lý do như sau:

Văn bản của Hội Cựu chiến binh và Hội Người cao tuổi không thống nhất về trường hợp tham gia cách mạng và bị thương của ông Nguyễn Thanh B.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP quy định: *“Giấy tờ, tài liệu của cơ quan, đơn vị lập từ ngày 31/12/1994 trở về trước có ghi nhận cá nhân bị thương khi tham gia chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu, trường hợp giấy tờ, tài liệu không ghi các vết thương cụ thể thì căn cứ vào kết quả kiểm tra vết thương thực thể của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền”*. Đối chiếu với hồ sơ của ông Nguyễn Thanh B thì lý lịch cán bộ của ông khai ngày 02/6/1983 có kê khai về quá trình tham gia hoạt động cách mạng nhưng không khai bị thương khi tham gia cách mạng. Vì vậy, không có căn cứ chứng minh ông Nguyễn Thanh B bị thương trong chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu theo quy định tại Thông tư số 28.

Theo điểm d khoản 2 Điều 6 Thông tư số 28 quy định: *“Người không thuộc lực lượng quân đội, công an bị thương trong kháng chiến chống Pháp ở miền N*

và các chiến trường B,C,K và trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc hiện còn vết thương thực thể. Trường hợp còn dị vật kim khí trong cơ thể thì phải có kết quả chiếu, chụp và kết luận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc bệnh viện Q2, công an khẳng định còn dị vật kim khí trong cơ thể”. Đối chiếu với hồ sơ của ông Nguyễn Thanh B có kèm theo tóm tắt bệnh án và giấy ra viện của Bệnh viện đa khoa huyện M được chẩn đoán bệnh đa vết thương cũ tái phát. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư số 28 quy định thủ tục xác nhận đối với người bị thương không thuộc lực lượng quân đội, công an quy định: “Trường hợp có dị vật kim khí trong cơ thể quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 6 Thông tư này phải có kết quả chiếu chụp và kết luận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc bệnh viện Q2, công an”. Như vậy, trường hợp của ông Nguyễn Thanh B theo quy định trên là không phù hợp.

Trên cơ sở kết quả cuộc họp của Hội đồng xác nhận người có công ngày 03/02/2020, UBND xã Đ gửi Thông báo số 04b/TB-UBND ngày 05/02/2020 về kết quả xét duyệt hồ sơ cho ông Nguyễn Thanh B. Như vậy, UBND xã Đ đã làm đúng quy trình theo quy định của Thông tư số 28. Đồng thời, UBND xã Đ căn cứ khoản 7 Điều 12 Thông tư số 28 quy định việc tổ chức thực hiện thi: “Đối với những hồ sơ không đủ điều kiện xét duyệt thì cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ và có văn bản trả lời nêu rõ lý do” đã ban hành Thông báo số 04b/TB-UBND ngày 05/02/2020 thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị hưởng chính sách như thương binh của ông Nguyễn Thanh B. Việc UBND xã ban hành thông báo trên là phù hợp với quy định.

*Việc khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B và kết quả giải quyết khiếu nại:*

Không thống nhất với Thông báo số 04b/TB-UBND ngày 05/02/2020 của UBND xã Đ; ngày 10/9/2020, ông B gửi đơn khiếu nại; Chủ tịch UBND xã thụ lý giải quyết tại Thông báo số 70/TB-UBND ngày 18/9/2020.

Ngày 26/3/2021, UBND xã Đ mời ông Nguyễn Thanh B làm việc về nội dung đơn khiếu nại. Qua buổi làm việc, ông B cung cấp thêm các giấy tờ, chứng cứ chứng minh bị thương gồm: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (photo); Giấy xác nhận bị thương (bản sao) kèm theo sơ yếu lý lịch Đảng viên của ông Phạm Ngọc T1, bà Nguyễn Thị N2, ông Lê N1; Xác nhận của bà Nguyễn Thị H; Giấy ra viện ngày 30/12/2014 (photo); Giấy ra viện ngày 05/12/2016 (bản sao); Giấy ra viện ngày 19/4/2019 (photo).

Theo các quy định tại Thông tư số 28, UBND xã giao Bộ phận Văn hóa - Xã hội rà soát, kiểm tra hồ sơ được tiếp nhận vào ngày 27/3/2019 để thẩm định lại hồ sơ và gửi báo cáo thẩm tra cho Chủ tịch UBND xã Đ để tiến hành đối thoại, giải quyết khiếu nại. Ngày 15/4/2021, Chủ tịch UBND xã Đ tiến hành đối thoại với ông Nguyễn Thanh B, buổi đối thoại công khai, dân chủ, các chứng cứ, tài liệu ông B cung cấp đều ghi nhận.

Về hồ sơ của ông Nguyễn Thanh B, Hội Cựu chiến binh và Hội người cao tuổi xã Đ đã họp và cho ý kiến bằng văn bản. Hội đồng xác nhận người có công xã đã họp xét. Việc xét duyệt hồ sơ đề nghị hưởng chế độ thương binh của ông B do Hội đồng xác nhận người có công xã xét duyệt công khai, minh bạch có sự

chứng kiến của Đại diện Ban chỉ đạo Hội đồng xác nhận người có công huyện. Đồng thời, việc xét duyệt hồ sơ của ông B là do Hội đồng xác nhận người có công xã xét duyệt chứ không phải UBND xã Đ hay một cá nhân nào xét, UBND xã chỉ có trách nhiệm thông báo về kết quả xét duyệt của Hội đồng là đúng theo quy định tại điểm 7 Điều 12 Thông tư số 28.

Sau khi ban hành Thông báo số 04b/TB-UBND ngày 05/02/2020; vì Công chức Văn hóa - Xã hội nghỉ thai sản nên UBND xã chậm gửi thông báo cho ông B. Ngày 10/9/2020, ông B khiếu nại, UBND xã đã ban hành Thông báo thụ lý giải quyết số 70/TB-UBND ngày 18/9/2020 nhưng chậm được giải quyết. Lý do, tại thời điểm này tập trung khắc phục sau cơn bão số 9, tập trung phòng, chống dịch Covid 19 (2 đợt), nhân sự UBND xã khó khăn (hai đồng chí lãnh đạo UBND xã về hưu theo quy định). Vấn đề này, Chủ tịch UBND xã Đ đã trực tiếp gặp và xin lỗi ông B.

Mặt khác, tại Thông tư số 28 quy định về căn cứ chứng minh quá trình tham gia cách mạng và căn cứ chứng minh bị thương trong chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu thì việc tham gia cách mạng và bị thương không căn cứ vào giấy xác nhận của những người trước đây tham gia cách mạng. Việc ông B căn cứ vào giấy xác nhận của ông Phạm Ngọc T1, ông Lê N1, bà Nguyễn Thị N2, bà Nguyễn Thị H để chứng minh ông có tham gia cách mạng, bị thương và đề nghị xác nhận người hưởng chính sách như thương binh là không phù hợp theo Thông tư số 28.

Từ các nội dung trên, Chủ tịch UBND xã Đ ban hành Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B là đúng quy định pháp luật.

*Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Thanh B:*

Hồ sơ đề nghị xác nhận thương binh từ năm 2001 đến năm 2019 của ông Nguyễn Thanh B đều được đưa ra họp Hội đồng thống nhất và kết luận, lấy ý kiến của tập thể.

Hội đồng xác nhận người có công xã họp xét hồ sơ ông B công khai, minh bạch, có sự tham gia, chứng kiến của thành viên Ban chỉ đạo huyện phụ trách địa bàn; không có trường hợp do một cá nhân nào xét. UBND xã Đ ban hành Thông báo số 04b/TB-UBND ngày 05/02/2020 trên cơ sở cuộc họp của Hội đồng xác nhận người có công xã Đức Thạnh ngày 03/02/2020.

Các ý kiến xác minh người dân tại thôn L, xã Đ (ông Huỳnh Tấn N3, bà Lê Thị M1); ý kiến của những người tham gia kháng chiến tại cuộc họp ngày 11/12/2017 (ông Bùi Đình D, ông Đỗ S, ông Huỳnh Văn Đ) không thống nhất việc tham gia cách mạng và bị thương như nội dung trong bản khai cá nhân của ông Nguyễn Thanh B. Hội Người cao tuổi và Hội Cựu chiến binh xã Đ không thống nhất về trường hợp tham gia cách mạng và bị thương của ông Nguyễn Thanh B. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 11 Thông tư số 28: *“Căn cứ Biên bản kết quả niêm yết công khai và văn bản tham gia ý kiến của các Hội tại Điểm a Khoản này, tổ chức họp Hội đồng xác nhận người có công cấp xã để xét duyệt, lập biên bản họp Hội đồng đề nghị xác nhận người hưởng chính sách như*



*thương binh (Mẫu BB-TB) đối với những trường hợp được nhân dân đồng thuận, không có khiếu nại, tố cáo”. Theo các quy định tại Thông tư 28, trường hợp của ông Nguyễn Thanh B là không đủ điều kiện (Căn cứ Công văn số 1943/SLĐTBXH ngày 03/8/2020 về việc phúc đáp Công văn số 222/LĐTBXH của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện M).*

Việc ông Nguyễn Thanh B căn cứ vào giấy xác nhận của ông Phạm Ngọc T1, ông Lê N1, bà Nguyễn Thị N2, bà Nguyễn Thị H để chứng minh ông có tham gia cách mạng, bị thương và đề nghị xác nhận người hưởng chính sách như thương binh là không phù hợp theo Thông tư số 28. Vì vậy, ông Nguyễn Thanh B buộc UBND xã Đ và Chủ tịch UBND xã Đ phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông tổng cộng số tiền 86.384.268 đồng do Thông báo số 04b/TB-UBND của UBND xã Đ và Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Chủ tịch UBND xã Đ gây ra là không có cơ sở.

*\* Tại Văn bản số 842/UBND-NC ngày 18/7/2022, người bị kiện Chủ tịch UBND huyện M trình bày:*

*Đối với nội dung khiếu nại Chủ tịch UBND xã Đ đã có hành vi vi phạm pháp luật trong việc ban hành Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B:*

Việc chứng minh ông Nguyễn Thanh B có tham gia cách mạng hay không thì dựa vào các Lý lịch cán bộ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận trước ngày 31/12/1994, do ông B cung cấp trong quá trình làm hồ sơ người hưởng chính sách như thương binh và do UBND xã Đ tự thu thập được trong quá trình giải quyết khiếu nại cho ông B (có 03 Lý lịch kê khai về lịch sử bản thân có nội dung kê khai không trùng khớp đơn vị khi bị thương, nhưng thời gian tham gia cách mạng thì không khác nhau “từ năm 1968 đến năm 1975 thiếu niên T6 ở xã nhà, bám trụ cùng gia đình làm ăn đóng góp cho cách mạng” là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 28: “Người thoát ly tham gia cách mạng hoặc hoạt động không thoát ly nhưng sau đó thoát ly tham gia công tác tại các cơ quan nhà nước phải có một trong các giấy tờ sau: Lý lịch cán bộ; lý lịch đảng viên; lý lịch quân nhân; lý lịch C2; quyết định phục viên, xuất ngũ, thôi việc; hồ sơ bảo hiểm xã hội hoặc các giấy tờ, tài liệu có giá trị pháp lý lập từ ngày 31/12/1994 trở về trước”.

Việc chứng minh ông Nguyễn Thanh B có bị thương trong lúc phục vụ chiến đấu (ngày 25/7/1971) hay không thì: Căn cứ vào chứng cứ do Đoàn xác minh thành lập tại Quyết định số 2133/QĐ-UBND của Chủ tịch U được (làm việc với các nhân chứng tại UBND xã Đ vào ngày 22/7/2021 thì không ai biết về trường hợp ông B có tham gia cách mạng và có bị thương trong ngày 25/7/1971 vì tham gia cách mạng sau ngày ông Nguyễn Thanh B khai bị thương; tại UBND xã Đ vào ngày 26/7/2021, thì các nhân chứng được xác minh đều không rõ trường hợp bị thương của ông B trong ngày này, nhưng việc địch bắn pháo gây sập hầm bà A là có thật; tại Chi bộ thôn L vào ngày 03/8/2021, qua rà soát lại sổ họp Chi bộ của các năm trước thì có một cuộc họp vào lúc 13h 00 phút ngày 24/8/2001, có cập nhật đến việc xét duyệt hồ sơ của ông Nguyễn Thanh B

nhưng Chi bộ không đồng ý vì ông B không bị thương trong thời gian đó, ngoài ra, không ai rõ về trường hợp ông B có bị thương trong ngày 25/7/1971 hay không; vào ngày 05/8/2021, tại nhà ông Phạm Ngọc T1 và ông Lê N1 đều thừa nhận có sử dụng ông B để thu thập, nắm thông tin tình hình địch phục vụ cho chiến đấu và khẳng định ông B có bị thương trong ngày 25/7/1971. Tuy nhiên, việc xác nhận ông B làm cơ sở mật hay du kích mật là chưa đúng vì lúc đó các ông sử dụng toàn thể nhân dân (chỉ bao gồm những người có cảm tình với cách mạng) để phục vụ cho việc nắm bắt thông tin, tình hình địch thì không có nhân chứng nào biết rõ sự kiện ông Nguyễn Thanh B có bị thương trong ngày 25/7/1971 tại hầm nhà bà A).

Căn cứ vào Công văn số 932/BCH-CT ngày 03/8/2021 của Ban Chỉ huy quân sự huyện M về việc cung cấp thông tin để phục vụ giải quyết đơn thư: “...không có tư liệu nào khẳng định trong thời gian từ tháng 9/1969 đến ngày 30/4/1975, Ban CHQS huyện, đơn vị, tổ chức hay cá nhân nào thuộc Ban CHQS huyện có thẩm quyền thành lập, tổ chức hoạt động “Cơ sở mật và du kích mật”... không có thông tin, dữ liệu nào tại Ban CHQS huyện có đề cập đến ngày 25/7/1971 có trận địch đi càn hay đánh phá xóm Đ... Các tài liệu lưu trữ tại Ban CHQS huyện không còn nhiều hoặc bị thất lạc qua thời gian...”.

Như vậy, việc ông Nguyễn Thanh B kê khai trong hồ sơ là du kích mật, cơ sở mật là chưa có cơ sở và phù hợp với sự xác nhận của ông Phạm Ngọc T1, ông Lê N1 đã sử dụng những người có cảm tình với cách mạng để thu thập thông tin, nắm bắt tình hình địch để phục vụ cho chiến đấu.

Mặt khác, khi Hội đồng xác nhận người có công xã họp xét vào ngày 03/02/2020, không thống nhất về hồ sơ đề nghị người hưởng chính sách như thương binh của ông Nguyễn Thanh B với lý do “*Văn bản của Hội cựu chiến binh và Hội người cao tuổi không thống nhất về trường hợp tham gia cách mạng và bị thương của ông Nguyễn Thanh B*” là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 28. Do đó, chưa đủ cơ sở để kết luận là Chủ tịch UBND xã Đ đã có hành vi áp dụng sai các quy định của pháp luật trong việc họp xét hồ sơ người hưởng chính sách như thương binh cho ông Nguyễn Thanh B cũng như việc giải quyết khiếu nại lần đầu cho ông B tại Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021.

#### *Kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND huyện:*

Tại buổi đối thoại của Chủ tịch UBND huyện với ông Nguyễn Thanh B vào ngày 23/11/2021, ông Nguyễn Thanh B không cung cấp được chứng cứ chứng minh Chủ tịch UBND xã Đ đã có hành vi áp dụng sai các quy định của pháp luật để thực hiện họp xét hồ sơ người hưởng chính sách như thương binh của ông và vi phạm pháp luật trong việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021. Vụ việc của ông Nguyễn Thanh B không có tình tiết gì mới so với các đơn trước đó mà ông đã gửi đến và đã được Chủ tịch UBND huyện xem xét, giải quyết; việc xác nhận là du kích mật hay cơ sở mật của ông Phạm Ngọc T1, ông Lê N1 và bà Nguyễn Thị N2 đối với trường hợp của ông Nguyễn Thanh B là không đúng quy định nên Chủ tịch UBND xã Đ đã

ban hành Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021, bác đơn khiếu nại đề ngày 10/9/2020 của ông Nguyễn Thanh B là đúng quy định.

Theo điểm b khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 28 quy định về căn cứ chứng minh bị thương trong chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu: *“Giấy tờ, tài liệu của cơ quan, đơn vị lập từ ngày 31/12/1994 trở về trước có ghi nhận cá nhân bị thương khi tham gia chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu. Trường hợp giấy tờ, tài liệu không ghi các vết thương cụ thể thì căn cứ vào kết quả kiểm tra vết thương thực thể của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền”* thì không có quy định việc chứng minh bị thương được căn cứ vào các Giấy xác nhận của các nhân chứng giao nhiệm vụ.

Theo Công văn số 1943/SLĐTNXH-NCC ngày 03/8/2020 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q: *“Trường hợp đối tượng khai là thiếu niên T6 vẫn còn vết thương thực thể (có tóm tắt bệnh án của bệnh viện kèm theo), đã được xác nhận bởi các nhân chứng giao nhiệm vụ, không phải căn cứ chứng minh bị thương trong chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu được quy định tại điểm a, b, d, đ khoản 2 Điều 11, Thông tư số 28”*.

Mặt khác, liên quan đến thủ tục xác nhận đối với người bị thương không thuộc lực lượng quân đội, công an theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 28 thì UBND cấp xã có trách nhiệm *“Đề nghị Hội Cựu chiến binh và Hội Người cao tuổi cùng cấp có ý kiến bằng văn bản về việc xác nhận người hưởng chính sách như thương binh”* thì tại Công văn số 01/NCT ngày 20/5/2019 của Hội người cao tuổi xã Đ và Công văn số 01/CCB ngày 23/5/2019 của Hội cựu chiến binh có ý kiến không thống nhất việc ông Nguyễn Thanh B có bị thương khi tham gia cách mạng. Do đó, việc ông Nguyễn Thanh B khiếu nại Chủ tịch UBND xã Đ đã có hành vi vi phạm pháp luật trong việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 là không có cơ sở.

Ngày 24/12/2021, Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định số 18477/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B, như sau: Công nhận một nội dung trong đơn khiếu nại lần hai đề ngày 22/4/2021 của ông Nguyễn Thanh B đối với việc khiếu nại hành vi của Chủ tịch UBND xã Đ đã vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu liên quan đến Quyết định số 122/QĐ- UBND ngày 16/4/2021 của Chủ tịch UBND xã Đ theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại; Không công nhận nội dung khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Thanh B đối với Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Chủ tịch UBND xã Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B; Công nhận nội dung giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND xã Đ đã ban hành tại Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 là đúng chính sách, pháp luật.

Từ những nội dung trên, Chủ tịch UBND huyện giữ nguyên quan điểm như Quyết định số 18477/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B (lần 2).

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2023/HC-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:**

Căn cứ vào Điều 7, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 173, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 6, Điều 11, khoản 7 Điều 12 Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 22/10/2013 của Bộ trưởng Bộ L2, Bộ trưởng Bộ Q về hướng dẫn xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh trong chiến tranh; Điều 17, khoản 2 Điều 18, các Điều 27, 29, 30, 31, 36, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011; các Điều 5, 6, 7, 10, 11, 18, 21 và Điều 22 Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính và Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh B về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Thông báo số 04b/TB-UBND ngày 05/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã Đ về kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị người hưởng chính sách như thương binh của ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1958.

- Hủy Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B ở thôn L, xã Đ.

- Hủy Quyết định số 18477/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B ở thôn L, xã Đ (lần 2).

- Buộc Ủy ban nhân dân xã Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ phải thực hiện nghĩa vụ xác nhận hồ sơ người hưởng chính sách như thương binh cho ông Nguyễn Thanh B theo các quy định về người có công có liên quan.

- Buộc Ủy ban nhân dân xã Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thanh B tổng cộng số tiền 86.384.268 đồng (Tám mươi sáu triệu ba trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm sáu mươi tám đồng) do Thông báo số 04b/TB-UBND ngày 05/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã Đ và Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ gây ra.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/3/2023 và ngày 15/3/2023, ông Nguyễn Thanh B kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông.

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: ngày 09/3/2023 và ngày 15/3/2023, người khởi kiện - ông Nguyễn Thanh B kháng cáo bản án sơ thẩm, Đơn kháng cáo của đương sự là trong thời hạn quy định tại Điều 206 Luật Tố tụng hành chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên toà phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; những người bị kiện trong vụ án vắng mặt tại phiên toà nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm: ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân thủ đầy đủ quy định của Luật Tố tụng hành chính khi giải quyết vụ án; về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Thanh B. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2023/HC-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

[2]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Thanh B, Hội đồng xét xử thấy:

*[2. 1]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện (Thông báo số 04b/TB-UBND ngày 05/02/2020 của Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ về kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị hưởng chính sách như thương binh của ông Nguyễn Thanh B; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Chủ tịch UBND xã Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B; Quyết định số 18477/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của ông Nguyễn Thanh B):*

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, ông Nguyễn Thanh B gửi hồ sơ đề nghị xác nhận thương binh. UBND xã Đ tổ chức công khai, lấy ý kiến của các tổ chức chính trị-xã hội và kiện toàn Hội đồng xác nhận người có công. Hội Cựu chiến binh và Hội N cao tuổi họp và cho ý kiến bằng văn bản không thống nhất việc ông B bị thương khi tham gia cách mạng như trong hồ sơ ông đã kê khai. Đồng thời, UBND xã thông báo trên đài truyền thanh xã và niêm yết tại nhà văn hóa thôn Thông báo số 33/TB-UBND ngày 29/5/2019 về việc niêm yết hồ sơ đề nghị xác nhận thương binh của ông B để cán bộ và nhân dân tham gia góp ý kiến.

Ngày 03/02/2020, Hội đồng xác nhận người có công xã Đức Thạnh họp xét hồ sơ của ông Nguyễn Thanh B. Kết quả, Hội đồng xác nhận người có công xã

Đức T không thống nhất về hồ sơ đề nghị người hưởng chính sách như thương binh của ông Nguyễn Thanh B.

Trên cơ sở kết quả cuộc họp của Hội đồng xác nhận người có công ngày 03/02/2020, ngày 05/02/2020, UBND xã Đ ban hành Thông báo số 04b/TB-UBND về kết quả xét duyệt hồ sơ cho ông Nguyễn Thanh B. Ngày 31/8/2020, UBND xã Đ giao Thông báo số 04b/TB-UBND cho ông Nguyễn Thanh B.

Ngày 10/9/2020 UBND xã Đ, huyện M nhận đơn khiếu nại của ông B đối với Thông báo số 04b/TB-UBND ngày 05/02/2020 của Chủ tịch UBND xã Đ về kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị người hưởng chính sách như thương binh. Ngày 18/9/2020, Chủ tịch UBND xã Đ ban hành Thông báo số 70/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại.

Ngày 26/3/2021 Chủ tịch UBND xã Đ làm việc liên quan đến nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B.

Ngày 06/4/2021 UBND xã Đ có báo cáo kết quả thẩm tra đơn khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B.

Ngày 15/4/2021 Chủ tịch UBND xã Đ tổ chức đối thoại với ông Nguyễn Thanh B.

Ngày 16/4/2021 Chủ tịch UBND xã Đ ban hành Quyết định số 122/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B.

Không đồng ý với kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND xã Đ, ngày 22/4/2021 ông Nguyễn Thanh B có đơn khiếu nại Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Chủ tịch UBND xã Đ.

Ngày 03/6/2021, Chủ tịch UBND huyện M ban hành Thông báo số 540/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại (lần 2) và giao cho T2 cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện thẩm tra, xác minh khiếu nại lần 2 của ông Nguyễn Thanh B. Ngày 22/6/2021, Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định số 213/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B.

Ngày 19/11/2021 UBND huyện M có Báo cáo số 13/BC về kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B.

Ngày 23/11/2021 Chủ tịch UBND huyện M tổ chức đối thoại để giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B.

Ngày 24/12/2021 Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện M có báo cáo số 14 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B.

Ngày 24/12/2021 Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định số 18477/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) đối với khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B.

Như vậy, UBND xã Đ đã ban hành Thông báo số 04b/TB-UBND ngày 05/02/2020 về kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị hưởng chính sách như thương binh của ông Nguyễn Thanh B theo đúng quy trình quy định tại Thông tư số

28/2013/TTLT-BLĐTĐBXH-BQP ngày 22/10/2013 của L3 và Bộ Q về hướng dẫn xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh trong chiến tranh không còn giấy tờ.

Toà án cấp sơ thẩm xác định mặc dù có sai sót trong việc giao Thông báo số 04b/TB-UBND ngày 05/02/2020 của UBND xã Đ về kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị hưởng chính sách như thương binh cho ông Nguyễn Thanh B; có sự vi phạm về thời hạn giải quyết khiếu nại nhưng các trình tự, thủ tục giải quyết và thẩm quyền ban hành Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Chủ tịch UBND xã Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B và Quyết định số 18477/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) đối với khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B là đúng quy định tại các Điều 17, 27, 29, 30, 31, 36, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011; các Điều 5, 7, 10, 18, 21 và Điều 22 Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ; Điều 1 Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 như nhận định trên là có cơ sở.

Do đó, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thanh B về việc yêu cầu huỷ Thông báo số 04b/TB-UBND ngày 05/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã Đ; huỷ Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Chủ tịch UBND xã Đ và huỷ Quyết định số 18477/QĐ-UBND, ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện M là có cơ sở, đúng pháp luật.

*[2.2]. Đối với yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ phải thực hiện nghĩa vụ xác nhận hồ sơ người hưởng chính sách như thương binh của ông Nguyễn Thanh B:*

Trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Nguyễn Thanh B có 03 lý lịch cán bộ, trong đó 02 lý lịch ngày 02/6/1983, được Công an xã Đ xác nhận cùng ngày 07/6/1983; 01 lý lịch ngày 04/12/1991, được Công an xã Đ và Chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam huyện N5 cùng xác nhận ngày 05/12/1991; ý kiến của người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện M tại Văn bản số 842/UBND-NC ngày 18/7/2022 gửi Tòa án đều thể hiện ông Nguyễn Thanh B có tham gia cách mạng từ năm 1968 đến năm 1975, phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 28 về hướng dẫn xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh trong chiến tranh không còn giấy tờ, cụ thể: “*Người thoát ly tham gia cách mạng hoặc hoạt động không thoát ly nhưng sau đó thoát ly tham gia công tác tại các cơ quan nhà nước phải có một trong các giấy tờ sau: lý lịch cán bộ; lý lịch đảng viên; lý lịch quân nhân; lý lịch công an nhân dân...hoặc các giấy tờ, tài liệu có giá trị pháp lý lập từ ngày 31/12/1994 trở về trước...*”. Tuy nhiên, 03 Lý lịch nêu trên của ông B có nội dung kê khai không trùng khớp đơn vị khi bị thương.

Theo ông Nguyễn Thanh B, ngày 25/7/1971, ông bị thương khi trực tiếp phục vụ chiến đấu, ông được ông Phạm Ngọc T1, ông Lê N1, bà Nguyễn Thị N2, nguyên Ban chỉ huy huyện đội Mộ Đức giao nhiệm vụ và bà Nguyễn Thị H

y tá trực tiếp bằng bó cho ông, những người này có mặt tại hiện trường lúc đó xác nhận. Các giấy xác nhận này đã được thẩm tra, xác minh công khai tại phiên tòa và được xác định tại Bản án số 02/2019/HC-ST ngày 21/02/2019 của Tòa án tỉnh Quảng Ngãi.

Tại Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện M về việc thụ lý khiếu nại và giao Trưởng Cơ quan Ủy ban kiểm tra - Thanh tra huyện thẩm tra, xác minh khiếu nại lần 2 của ông Nguyễn Thanh B (bút lục 402); Cơ quan Ủy ban kiểm tra - Thanh tra huyện M đã làm việc với ông Phạm Ngọc T1 và ông Lê N1. Tại Biên bản làm việc ngày 05/8/2021, ông Phạm Ngọc T1 xác định: *“Ngày 25/7/1971 pháo bắn sập hầm bà A, việc bị thương của ông B thì tôi nghe đồng chí N2 báo lại xin ý kiến xử lý (lúc này chúng tôi đang ở hầm nhà ông Đ1) và không trực tiếp chứng kiến. Liên quan đến bà H hy sinh, tôi không nhớ rõ, người biết rõ ông B bị thương như thế nào là bà N2 và bà H (y tá của đơn vị huyện đội)”*; tại Biên bản làm việc ngày 05/8/2021, ông Lê N1 xác định: *“Ngày 25/7/1971 khi dứt điểm việc địch thả bom và bắn pháo xong, tôi thấy ông B bị thương xong rồi bỏ đi thực hiện triển khai tác chiến chứ không ở lại sơ cứu cho ông B (có thấy bà H ở đó). Liên quan đến bà H hy sinh, tôi không nhớ rõ, nhưng không phải hy sinh trong ngày này)* (Bút lục 444-449).

Trong khi đó, tại Biên bản làm việc giữa UBND xã Đ với ông Phạm Ngọc T1, ông Lê N1 ngày 02/6/2017; ông T1, ông N1 trình bày ông Nguyễn Thanh B có bị thương. Tuy nhiên, 02 ông xác nhận lấy cơ sở của chi bộ và nhân dân, nếu không được thì các ông thống nhất theo chi bộ và nhân dân địa phương (Bút lục 654,655).

Quá trình thẩm tra, xác minh để giải quyết khiếu nại vào năm 2021, Cơ quan Ủy ban kiểm tra - Thanh tra huyện M cũng đã làm việc với một số cá nhân khác. Theo Biên bản làm việc của Đoàn xác minh thuộc Cơ quan Ủy ban kiểm tra - Thanh tra huyện M với các ông Lê Hồng L1, Bùi Đình D, Nguyễn Xuân T3 ngày 26/7/2021; các ông Võ Hồng T4, Nguyễn Văn N4, bà Võ Thị Kim T5 ngày 22/7/2021 thì không ai biết về trường hợp ông Nguyễn Thanh B bị thương trong ngày 25/7/1971 nhưng việc địch bắn pháo gây sập hầm bà A là có thật (Bút lục 430-440).

Ngày 09/7/2018, ông Nguyễn Thanh B khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của Chủ tịch UBND xã Đ, Thông báo số 54/TB-UBND ngày 25/12/2017 của UBND xã Đ và Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết khiếu nại của Ông. Bản án số 02/2019/HC-ST ngày 21/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chỉ nhận định việc Chủ tịch UBND xã Đ trong quá trình ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 18/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 đã chưa làm rõ nội dung việc ông Nguyễn Thanh B có bị thương vào ngày 25/7/1971 hay không. Bản án không xác định ông Nguyễn Thanh B bị thương vào ngày 25/7/1971. Do đó, ông Nguyễn Thanh B cho rằng việc ông bị thương vào ngày 25/7/1971 là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 79 Luật Tố tụng hành chính vì đã có bản án, quyết định của Tòa án



có hiệu lực pháp luật; khẳng định này của ông B là không phù hợp, không có cơ sở chấp nhận.

Việc ông Nguyễn Thanh B bị thương tuy được ông Phạm Ngọc T1, ông Lê N1 xác nhận vào thời điểm ông làm hồ sơ đề nghị xác nhận như thương binh nhưng theo khoản 2 Điều 6 Thông tư số 28 quy định về căn cứ chứng minh bị thương trong chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu thì không có quy định nào quy định căn cứ vào Giấy xác nhận của những người trước đây tham gia cách mạng. Điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư số 28 quy định: *“Giấy tờ, tài liệu của cơ quan, đơn vị lập từ ngày 31/12/1994 trở về trước có ghi nhận cá nhân bị thương khi tham gia chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu. Trường hợp giấy tờ, tài liệu không ghi các vết thương cụ thể thì căn cứ vào kết quả kiểm tra vết thương thực thể của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền”*. Tuy nhiên, trong 03 lý lịch của ông Nguyễn Thanh B được Công an xã Đ xác nhận, bản thân ông B đã tự khai về quá trình hoạt động cách mạng của mình từ năm 1968-1975 nhưng ông không khai mình bị thương trong khi hoạt động cách mạng. Ngoài các lý lịch này, không có giấy tờ, tài liệu nào khác của cơ quan, đơn vị lập từ ngày 31/12/1994 trở về trước có ghi nhận ông Nguyễn Thanh B bị thương khi tham gia chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu.

Ông Nguyễn Thanh B cung cấp các Giấy ra viện vào ngày 30/12/2014, 30/7/2015, 05/12/2016 và Bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú ngày 28/11/2017 của Bệnh viện đa khoa huyện M; Giấy ra viện ngày 19/4/2019 của Trung tâm y tế huyện M chẩn đoán ông B có di chứng tổn thương nhiều vùng cơ thể; vết thương cũ vùng cằm tái phát; đa chấn thương cũ tái phát. Theo ông B, trường hợp của ông nếu không được ghi trong giấy tờ, tài liệu của cơ quan, đơn vị lập từ ngày 31/12/1994 trở về trước thì căn cứ vào các tài liệu trên để chứng minh ông có bị thương là phù hợp với quy định tại về 2, điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư số 28: *“Trường hợp giấy tờ, tài liệu không ghi các vết thương cụ thể thì căn cứ vào kết quả kiểm tra vết thương thực thể của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền”* và điểm d khoản 2 Điều 6 Thông tư số 28 quy định: *“Người không thuộc lực lượng quân đội, công an bị thương trong kháng chiến chống Pháp ở miền N và các chiến trường B,C,K và trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc hiện còn vết thương thực thể”*.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư số 28 quy định về thủ tục xác nhận người bị thương không thuộc lực lượng quân đội, công an thì: *“Trường hợp có dị vật kim khí trong cơ thể quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 6 Thông tư này phải có kết quả chiếu chụp và kết luận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc bệnh viện Q2, công an”*. Đối chiếu với quy định trên thì các tài liệu do ông Nguyễn Thanh B cung cấp không phải là căn cứ để làm thủ tục xác nhận ông bị thương.

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Thông tư số 28, UBND xã có trách nhiệm đề nghị Hội Cựu chiến binh và Hội Người cao tuổi của xã có ý kiến bằng văn bản về việc xác nhận người hưởng chính sách như thương binh. Ngày 20/5/2019, Hội Người cao tuổi xã Đ có Văn bản số 01/NCT và ngày 23/5/2019, Hội Cựu chiến binh xã Đ có Văn bản số 01/CCB đều không thống nhất việc ông

B bị thương khi tham gia cách mạng như trong hồ sơ ông đã kê khai. Do đó, Hội đồng xác nhận người có công xã Đức Thạnh họp xét ngày 03/02/2020 không thống nhất về hồ sơ đề nghị người hưởng chính sách như thương binh của ông B là phù hợp quy định tại Thông tư số 28 nêu trên.

Do vậy, việc UBND xã Đ ban hành Thông báo số 04b/TB-UBND ngày 05/02/2020 xác định hồ sơ đề nghị người hưởng chính sách như thương binh của ông Nguyễn Thanh B không đủ điều kiện theo Thông tư số 28 là đúng quy định của pháp luật; Chủ tịch UBND xã Đ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 và Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 18477/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 là đúng quy định của pháp luật. Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh B về việc hủy các quyết định hành chính nêu trên là có cơ sở, đúng pháp luật, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu do Toà án thu thập cũng như đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án.

*[2.3] Đối với yêu cầu buộc UBND xã Đ, Chủ tịch UBND xã Đ phải thực hiện nghĩa vụ xác nhận hồ sơ người hưởng chính sách như thương binh cho ông Nguyễn Thanh B theo các quy định về người có công có liên quan và liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 86.384.268 đồng do Thông báo số 04b/TB-UBND ngày 05/02/2020 và Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 gây ra:*

Như đã nhận định tại Mục [2.1] của bản án, Thông báo số 04b/TB-UBND ngày 05/02/2020 của UBND xã Đ về kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị hưởng chính sách như thương binh của ông Nguyễn Thanh B; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Chủ tịch UBND xã Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B là đúng pháp luật. Việc ông Nguyễn Thanh B yêu cầu buộc UBND xã Đ và Chủ tịch UBND xã Đ phải thực hiện nghĩa vụ xác nhận hồ sơ người hưởng chính sách như thương binh theo các quy định về người có công có liên quan đồng thời buộc UBND xã, Chủ tịch UBND xã Đ phải liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 86.384.268 đồng do Thông báo và Quyết định nêu trên gây ra là không có căn cứ nên Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận là có cơ sở, đúng quy định.

[3]. Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Thanh B và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí: ông Nguyễn Thanh B là người cao tuổi, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.**

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Thanh B. Giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2023/HC-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2. Căn cứ vào Điều 7, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 173, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 6, Điều 11, khoản 7 Điều 12 Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTĐ-BQP ngày 22/10/2013 của Bộ trưởng Bộ L2, Bộ trưởng Bộ Q về hướng dẫn xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh trong chiến tranh; Điều 17, khoản 2 Điều 18, các Điều 27, 29, 30, 31, 36, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011; các Điều 5, 6, 7, 10, 11, 18, 21 và Điều 22 Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính và Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

**2.1.** Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh B về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Thông báo số 04b/TB-UBND ngày 05/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã Đ về kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị người hưởng chính sách như thương binh của ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1958.

- Hủy Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B ở thôn L, xã Đ.

- Hủy Quyết định số 18477/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh B ở thôn L, xã Đ (lần 2).

- Buộc Ủy ban nhân dân xã Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ phải thực hiện nghĩa vụ xác nhận hồ sơ người hưởng chính sách như thương binh cho ông Nguyễn Thanh B theo các quy định về người có công có liên quan.

- Buộc Ủy ban nhân dân xã Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thanh B tổng cộng số tiền 86.384.268 đồng (Tám mươi sáu triệu ba trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm sáu mươi tám đồng) do Thông báo số 04b/TB-UBND ngày 05/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã Đ và Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ gây ra.

**2.2.** Án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Thanh B được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

**3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.**

**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Đức Kiên**